

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

LÒ THỊ THÚY

NGHIÊN CỨU, SO SÁNH MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ
TRANH TỤNG VÀ MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM
VẤN - NHỮNG KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Chuyên ngành : Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số : 60 38 40

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Đỗ Ngọc Quang

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
<i>Trang phụ bìa</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ, TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN	10
1.1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ	10
1.1.1. Vị trí của tố tụng hình sự trong hệ thống tố tụng tư pháp	10
1.1.2. Những đặc điểm chung của tố tụng hình sự	13
1.2. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG	16
1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tố tụng hình sự tranh tụng	16
1.2.2. Ưu điểm của tố tụng hình sự tranh tụng	19
1.2.3. Những tồn tại của tố tụng hình sự tranh tụng	26
1.3. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN	29
1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tố tụng hình sự thẩm vấn	29
1.3.2. Những ưu điểm của tố tụng hình sự thẩm vấn	31
1.3.3. Những tồn tại của tố tụng hình sự thẩm vấn	33
1.4. SO SÁNH MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG VÀ MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN	35
1.4.1. Điểm giống nhau	35
1.4.2. Điểm khác nhau	36
Chương 2: TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM PHÁT HUY ƯU ĐIỂM CỦA TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN VÀ HỌC TẬP KINH NGHIỆM CỦA TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG	46
2.1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	46
2.1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển của tố tụng hình sự Việt Nam	46

2.1.2. Đặc điểm của tố tụng hình sự ở Việt Nam	51
2.1.3. Những ưu điểm và những tồn tại của tố tụng hình sự Việt Nam	57
2.2. NHỮNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM	60
2.2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp liên quan đến tố tụng hình sự Việt Nam	60
2.2.2. Quan điểm tiếp thu những ưu điểm của tố tụng hình sự tranh tụng vào tố tụng hình sự Việt Nam	66
2.3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIÊN TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP	69
2.3.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về vấn đề tranh tụng	69
2.3.2. Phân định chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội trong tố tụng hình sự	71
2.3.3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp	77
2.3.4. Tăng thẩm quyền cho những người tham gia tố tụng trong tố tụng hình sự	81
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cũng như pháp luật, hệ thống tư pháp hình sự ở mỗi nước được tổ chức rất khác nhau, tùy thuộc vào truyền thống văn hóa, lịch sử cũng như trình độ phát triển kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Về thủ tục tố tụng, từ trước đến nay trên thế giới hiện đã và đang tồn tại nhiều mô hình tố tụng hình sự khác nhau, trong đó tiêu biểu hơn cả là mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn. Mỗi mô hình tố tụng đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định. Nếu mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn lấy việc trấn áp tội phạm, hiệu quả của việc phát hiện, xử lý tội phạm là chức năng quan trọng của tố tụng hình sự là bắt nhảm còn hơn bỏ sót thì mô hình tố tụng hình sự tranh tụng coi trọng sự cân bằng giữa việc phát hiện tội phạm và bảo vệ quyền con người trong tố tụng hình sự với quan điểm nhiều khi bỏ sót còn hơn bắt nhảm. Lịch sử mô hình tố tụng hình sự thế giới cũng cho thấy xu hướng tiếp nhận, giao thoa những yếu tố tích cực giữa mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn và mô hình tố tụng hình sự tranh tụng.

Hiện nay, khoa học luật hình sự trong và ngoài nước đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về mô hình tố tụng, nhưng chủ yếu chỉ đề cập một cách tổng thể những khía cạnh lý luận chung nhất về mô hình tố tụng hình sự mà chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu và so sánh có hệ thống, toàn diện và sâu sắc riêng về mô hình tố tụng hình sự tranh tụng hay mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn dưới góc độ lý luận cũng như thực tiễn áp dụng.

Ở nước ta, khoảng 10 năm trở lại đây một nhu cầu cấp thiết về cải cách tư pháp được đặt ra, trong đó có cải cách mô hình tố tụng hình sự. Được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo, ngày 02/01/2002, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 08 - NQ/TW về "Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới" và Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/6/2005 về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020" đã thể hiện một tư tưởng hoàn toàn mới đối với Việt Nam. Trong đó, định hướng xây dựng một mô hình tố tụng hình sự coi trọng trước hết việc bảo đảm quyền và lợi ích của công dân.

Để xác định rõ các đặc điểm, đặc trưng và hướng hoàn thiện mô hình tố

tụng hình sự của nước ta hiện nay thì việc nghiên cứu, đánh giá và chọn lọc những nội dung tối ưu của các mô hình tố tụng hình sự trên thế giới để áp dụng vào Việt Nam là rất cần thiết.

Thực tiễn cho thấy BLTTHS hiện hành đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như tổ chức và hoạt động điều tra, truy tố, xét xử còn theo nếp cũ, quá trình tố tụng diễn ra còn chậm chạp, thủ tục tố tụng rườm rà gây khó khăn cho việc áp dụng, tranh tụng tại các phiên tòa xét xử chưa đi vào chiều sâu, mang tính hình thức, việc đảm bảo quyền của người tham gia tố tụng vẫn còn một số hạn chế... Từ thực tiễn đó, đặt ra yêu cầu cấp bách phải nghiên cứu mô hình tố tụng hình sự trong tổng thể cải cách tư pháp.

Đổi mới mô hình tố tụng hình sự, làm cho tố tụng thật sự dân chủ, bảo đảm tính khách quan, không làm oan người vô tội là một trong những nội dung của công cuộc cải cách tư pháp đã được Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị đề cập:

Nâng cao chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác khi xét xử, tòa án phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan; Thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; việc phán quyết của tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo... để đưa ra những bản án, quyết định đúng pháp luật...[]

Luật tố tụng hình sự Việt Nam đang đứng trước sự lựa chọn khó khăn để tìm ra mô hình tố tụng phù hợp. Việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về mô hình tố tụng và thực tiễn áp dụng để làm sáng tỏ về mặt khoa học và đưa ra những giải pháp hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hai mô hình tố tụng này không chỉ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và pháp lý quan trọng mà còn là lý do luận chứng cho sự cần thiết để tôi lựa chọn đề tài: "**Nghiên cứu mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn - Những kinh nghiệm đối với Việt Nam**" làm Luận văn thạc sĩ Luật học.

Nội dung dưới đây nghiên cứu và phân tích về hai mô hình tố tụng hình sự

đặc trưng là mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn và sự đối sánh giữa chúng. Từ đó tiếp thu để phục vụ cho công cuộc cải cách tư pháp trong việc lựa chọn mô hình tố tụng hình sự của nước ta.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu, lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với yêu cầu thực tiễn là một vấn đề cấp bách được đặt ra đối với nước ta. Chính vì vậy, ở trong nước đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học ở những mức độ khác nhau, dựa trên những khía cạnh, phương diện khác nhau về mô hình tố tụng hình sự. Tuy nhiên, chưa có một công trình nghiên cứu nào ở mức độ một luận văn nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, từ đó đưa ra sự lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với thực tiễn xét xử hiện nay ở nước ta. Các công trình nghiên cứu có thể kể đến như sau:

Các nghiên cứu về mô hình tố tụng có: Donald Chiasson, "*So sánh pháp luật tố tụng hình sự*", Kỷ yếu Hội thảo về tố tụng hình sự, Đà Lạt từ 9 -11/9/2003; PGS.TS Nguyễn Ngọc Chí cũng đưa ra các nghiên cứu và nhìn nhận vấn đề lựa chọn mô hình tố tụng trên những cơ sở và quan điểm mang tính thuyết phục với hai bài viết: "*Việc lựa chọn mô hình tố tụng trong quá trình cải cách tư pháp ở Việt Nam*" được đăng trên Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 5/2010 và bài "*Cơ sở lựa chọn mô hình tố tụng hình sự đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp ở Việt Nam*" được đăng trên Tạp chí Dân chủ và pháp luật.

Tiếp đó là các bài viết nghiên cứu về mô hình BLTTHS, cũng đề cập đến vấn đề mô hình tố tụng trên khía cạnh tổng quát, tiêu biểu là PGS.TS. Phạm Hồng Hải với bài viết "*Mô hình lý luận BLTTHS Việt Nam*", Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội, 2003; PGS.TS Nguyễn Thái Phúc: "*Mô hình tố tụng hình sự hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*", tạp chí Khoa học pháp luật, số 5(42), 2007; PGS.TS Nguyễn Thái Phúc, "*Dự thảo BLTTHS (sửa đổi) và nguyên tắc tranh tụng*", Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 9, 2003; TS. Lê Hữu Thể - Phó Viện trưởng VKSND tối cao; ThS. Nguyễn Thị Thủy - Trưởng phòng Viện Khoa học kiểm sát, VKSND tối cao, "*Hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam theo yêu cầu cải cách tư pháp*";

Bài viết về tố tụng tranh tụng có: Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Vấn đề tranh*

tụng trong tố tụng hình sự", của Nguyễn Đức Mai, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, năm 1996; Luận văn Thạc sĩ luật học: "*Thu tục xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa hình sự sơ thẩm*", của Nguyễn Hải Ninh, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2003; Hoàng Văn Thành, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Hà Nội với bài viết "*Giải pháp đảm bảo nguyên tắc tố tụng tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay*"; TS. Nguyễn Duy Hưng, Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương, "*Nâng cao tranh tụng tại tòa để đảm bảo dân chủ*"; Đề tài nghiên cứu khoa học: "*Tranh tụng tại phiên tòa - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn năm 2003*" của Trường Đào tạo các chức danh tư pháp... đều là những nghiên cứu có ý nghĩa nhưng được đề cập trong điều kiện nhận thức chung của chúng ta trước năm 2003, khi đó BLTTHS chưa được sửa đổi.

Bài viết về mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn được biết đến của tác giả Lương Thị Mỹ Quỳnh: "*Tìm hiểu mô hình tố tụng thẩm vấn và những kiến nghị hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam*", Tạp chí Khoa học pháp lý, số 6, 2010, cũng đã đưa ra cách đánh giá về mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn và kiến nghị để hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở nước ta.

ThS. Nguyễn Hải Ninh - Phó Vụ trưởng Vụ pháp luật và cải cách tư pháp, Văn phòng Trung ương Đảng; Nguyễn Hà Thanh - Vụ pháp luật và cải cách tư pháp, Văn phòng Trung ương Đảng với bài viết "*Tố tụng tranh tụng và tố tụng thẩm vấn trong tư pháp hình sự thế giới*". Đề tài nghiên cứu Lê Tiến Châu ThS.GV Khoa Luật hình sự - Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, "*Tìm hiểu các kiểu (hình thức) tố tụng hình sự*", Tạp chí Khoa học pháp luật, số 8, 2002;

Bên cạnh đó, trên các trang báo có rất nhiều bài viết về mô hình tố tụng: Nghĩa Nhân Thư (Vietbao.vn), "*Tố tụng ở Việt Nam là kết hợp xét hỏi với tranh tụng; Tòa có buộc tội thay Viện?*" Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, 21.3.2007; "*Xét hỏi bị cáo: Tòa không được "cột" bị cáo*", Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23.3.2007. Báo Sài Gòn giải phóng, số thứ tư 28.3.2007. "*Hướng đến mô hình tố tụng phù hợp thực tiễn*", theo phapluatvn.vn ngày 23.9.2011. "*Tìm hiểu mô hình tố tụng hình sự theo cải cách tư pháp ở Việt Nam*", theo Tuvanluatchuyennghiep.com ngày 23.8.2012. "*Kết hợp cả thẩm vấn lẫn tranh tụng*", theo baomoi.com. *Hai mô hình tố tụng hình sự đặc trưng trên thế*

giới, theo luatviet.net. Ngay hiem khi "tuy nghi" trong thực hiện thủ tục tố tụng hình sự, Huy Hoàng baomoi.com;

Nhìn chung, tình hình nghiên cứu về mô hình tố tụng chưa nhiều và chưa có sự phân tích từ lý luận đến thực tiễn để rút ra những nội dung cơ bản mà chúng ta cần tiếp thu từ mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn trong việc lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với nước ta.

Như vậy, tình hình nghiên cứu trên đây lại một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài "**Nghiên cứu mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn - Những kinh nghiệm đối với Việt Nam**" là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

Khi nghiên cứu luận văn, tác giả không tham vọng là nghiên cứu tất cả những vấn đề của mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn và mô hình tố tụng hình sự tranh tụng mà chỉ nghiên cứu và so sánh giữa hai mô hình từ đó đặt ra và giải quyết trên phương diện lý luận và những cơ sở thực tiễn để nhận thấy một số nội dung ưu việt của hai mô hình từ đó tiếp thu một cách hợp lý vào mô hình tố tụng hình sự nước ta.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là nghiên cứu các quy định của pháp luật, những ưu điểm và nhược điểm của mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, từ đó so sánh giữa hai mô hình tố tụng để tìm ra những đặc tính ưu việt hơn cả nhằm đem lại những kinh nghiệm để hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu trên, luận văn có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Từ cơ sở kết quả tổng hợp các quan điểm của các nhà Luật gia về mô hình tố tụng, Luận văn nghiên cứu, làm sáng tỏ một số vấn đề về mô hình TTHS tranh tụng và mô hình TTHS thẩm vấn, từ đó xây dựng nên nền tảng khoa học của mô hình TTHS ở nước ta.

- Khái quát, chỉ ra những đặc điểm chủ yếu của hệ thống mô hình TTHS tranh tụng và mô hình TTHS thẩm vấn.

- Trên cơ sở phân tích, tiến hành so sánh, đối chiếu những ưu điểm, nhược điểm và tính khả thi của hai mô hình tố tụng hình sự đối với thực tiễn tố tụng ở Việt Nam.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất các định hướng và giải pháp đưa ra sự lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với tình hình tố tụng nước ta hiện nay.

3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh việc nghiên cứu, so sánh mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, kết hợp với việc phân tích đưa ra những ưu và nhược điểm của hai mô hình tố tụng này và việc áp dụng chúng trong thực tiễn xét xử để đưa ra những giải pháp hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02.01.2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 26.5.2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong Luận văn.

5. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Luận văn nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống về "**Nghiên cứu so sánh mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn - Những kinh nghiệm đối với Việt Nam**".

Thông qua đó làm sáng tỏ những cơ sở lý luận trong quan điểm đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta trong việc tiếp thu những ưu điểm của hai mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và tố tụng hình sự thẩm vấn.

Kết quả nghiên cứu luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên ở cấp độ một luận văn thạc sĩ Luật học nghiên cứu, so sánh về mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, mà trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn liên quan tới hai mô hình tố tụng hình sự này đồng thời đưa ra những kinh nghiệm trong việc lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với quá trình cải cách tư pháp của nước ta. Những điểm mới của luận văn là:

- Tổng hợp các quan điểm của các nhà Luật gia về mô hình tố tụng hình sự để nghiên cứu, làm sáng tỏ một số vấn đề về mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn, từ đó xây dựng nên nền tảng khoa học của mô hình tố tụng hình sự ở nước ta.

- Nghiên cứu, chỉ ra những đặc điểm chủ yếu của hệ thống mô hình tố tụng hình sự tranh tụng và tố tụng hình sự thẩm vấn.

- Phân tích, so sánh, đối chiếu những ưu điểm, nhược điểm và tính khả thi của hai mô hình tố tụng hình sự đối với thực tiễn tố tụng ở Việt Nam.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đề xuất các định hướng và giải pháp đưa ra sự lựa chọn mô hình tố tụng hình sự phù hợp với tình hình tố tụng nước ta.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của Luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các CQĐT, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 2 chương:

Chương 1: Nhận thức chung về tố tụng hình sự, tố tụng hình sự tranh tụng và tố tụng hình sự thẩm vấn.

Chương 2: Tố tụng hình sự Việt Nam phát huy ưu điểm của tố tụng hình sự

thẩm vấn và học tập kinh nghiệm của tố tụng hình sự tranh tụng.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ, TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN

1.1. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

1.1.1. Vị trí của tố tụng hình sự trong hệ thống tố tụng tư pháp

Có thể hiểu khái niệm: *Tố tụng hình sự là toàn bộ hoạt động có trình tự của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và cá nhân, cơ quan, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật nhằm giải quyết vụ án hình sự một cách khách quan, toàn diện, nhanh chóng, chính xác và đúng pháp luật.*

1.1.2. Những đặc điểm chung của tố tụng hình sự

- Tố tụng hình sự là sự thể hiện cách ứng xử của Nhà nước đối với người bị tình nghi là phạm tội, quyết định toàn bộ quy trình tố tụng hướng tới sự tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan tố tụng hay là sự bảo vệ quyền lợi của công dân.

- Tố tụng hình sự chứa đựng những mâu thuẫn và sức ép giữa một bên là những yêu cầu về giải quyết nhanh chóng và hiệu quả các vụ án hình sự để đảm bảo sự ngăn ngừa các hành vi phạm tội.

- Tố tụng hình sự thực chất là sự tranh chấp hình sự về vấn đề có tội hay vô tội, nặng hay nhẹ giữa Nhà nước - người đưa ra điều cấm và bị can, bị cáo - người bị coi là vi phạm điều cấm đó.

- Tố tụng hình sự mang tính giai cấp.

- Tố tụng hình sự là trình tự, thủ tục tiến hành giải quyết vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Từ đó đưa ra định nghĩa về mô hình TTHS như sau: *Mô hình tố tụng hình sự là sự khái quát cao những đặc trưng cơ bản, phổ biến, phản ánh cách thức tổ chức hoạt động tố tụng hình sự, cách thức tìm đến sự thật khách quan của vụ án, qua đó quyết định địa vị tố tụng của các chủ thể tố tụng, tính chất của mối quan hệ giữa các chủ thể tố tụng và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự.*

1.2. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG

1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tố tụng hình sự tranh tụng

Mô hình TTTHS tranh tụng là mô hình TTTHS đầu tiên trong lịch sử phát triển của TTTHS. Ban đầu mô hình tố tụng hình sự này xuất hiện và áp dụng ở Hy Lạp Cổ đại, sau đó được đưa vào La Mã với tên gọi "thủ tục hỏi đáp liên tục". Hiện mô hình tố tụng này đang được sử dụng rộng rãi ở nhiều nước như: Mỹ, Canada, Úc... Mô hình tố tụng này luôn bảo vệ, đề cao quyền con người nhưng hạn chế là nhà nước kiểm soát tội phạm không hiệu quả bằng mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn.

Tìm hiểu về tranh tụng, theo Từ điển Tiếng Việt thì "tranh tụng" có nghĩa là "sự kiện cáo nhau". Theo nghĩa Hán - Việt thì thuật ngữ "tranh tụng" được ghép từ hai từ "tranh luận" và "tố tụng" có nghĩa là "tranh luận trong tố tụng".

Qua đây, ta có thể đưa ra khái niệm TTTHS tranh tụng như sau: *Tố tụng hình sự tranh tụng là loại hình tố tụng hình sự mà trong đó các bên tham gia vào quá trình xác định sự thật vụ án có lợi ích đối lập nhau, địa vị tố tụng ngang bằng nhau và phán quyết của Tòa án dựa trên cơ sở tranh tụng giữa các bên tại phiên tòa.*

1.2.2. Ưu điểm của tố tụng hình sự tranh tụng

Quy trình tố tụng trong mô hình TTTHS tranh tụng là một quá trình phức tạp và đòi hỏi tính công bằng rất cao. Chính sự công bằng đã đem lại những tác động tích cực tới chất lượng của quá trình giải quyết vụ án. Quy định mới Luật sư có thể tham gia đầy đủ vào quy trình tố tụng tạo điều kiện cho Tòa án có thêm được một nguồn thông tin để khám phá sự thật khách quan của vụ án. Thay vì chỉ xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ hình sự của bên buộc tội như ở mô hình TTTHS thẩm vấn, thì Tòa án trong mô hình TTTHS tranh tụng được tiếp cận các chứng cứ phong phú của cả bên buộc tội và bên gỡ tội.

Tố tụng hình sự tranh tụng cũng không buộc các bên phải khách quan, công khai trong quá trình thu thập chứng cứ. Nhằm đảm bảo cho quá trình tranh tụng được diễn ra bình đẳng, dân chủ, khách quan, TTTHS tranh tụng phải đảm bảo hai điều kiện sau đây.

Thứ nhất, bảo đảm sử dụng việc kiểm tra chéo, đối chất để xác định một cách chính xác và có căn cứ của chứng cứ.

Thứ hai, bảo đảm quyền tranh tụng trước tòa cho cả phía buộc tội là đại diện của Nhà nước và phía gỡ tội tức các luật sư bào chữa một cách bình đẳng,

khách quan, không bên nào được lấn át hay áp đặt nhận thức đối với bên nào về quan điểm mà mình đưa ra.

Trong mô hình TTTHS tranh tụng có một điểm nổi bật là Thẩm phán và bồi thẩm đoàn bị động và trung lập. Trách nhiệm giải trình chứng cứ thuộc về các bên. Lý luận của mô hình TTTHS tranh tụng đòi hỏi rằng các bên phải có trách nhiệm đưa ra các chứng cứ trước Tòa.

Một điểm nổi bật nữa của mô hình TTTHS tranh tụng là một mô hình TTTHS có thủ tục tố tụng đạt trình độ cao. Với nhận định này, có ba quy tắc cơ bản định hình cho mọi thủ tục trong mô hình TTTHS tranh tụng, trong đó giai đoạn trước và sau khi xét xử là quy tắc tố tụng (Rule of procedure), giai đoạn xét xử tại Tòa án là quy tắc về chứng cứ (Rule of Evidence) và cuối cùng là quy tắc điều chỉnh đạo đức Luật sư (Rule of ethics).

1.2.3. Những tồn tại của tố tụng hình sự tranh tụng

Mô hình TTTHS tranh tụng qua quá trình áp dụng thực tiễn đã thể hiện được những điểm tích cực nhất định. Tuy nhiên, bất cứ một mô hình TTTHS nào cũng không thể hoàn chỉnh được, TTTHS tranh tụng cũng vậy, thực tế cho thấy mô hình tố tụng này vẫn còn tồn tại một số hạn chế sau:

Tính cạnh tranh, đối đầu của hệ tranh tụng có thể dẫn tới tình trạng các bên cần phải thắng trong cuộc đấu với bất cứ giá nào kể cả sử dụng các thủ đoạn, hệ tranh tụng sử dụng một loạt các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp để kiểm soát đội ngũ Luật sư của cả hai bên.

Thực tế diễn ra với sự thật không thể chối bỏ. Tuy vậy, với trình độ và khả năng biện luận thì một số bên bào chữa đã đưa ra những lý lẽ đôi khi có thể xoay chuyển được tình thế, ví như từ trắng sang đen, từ có tội thành vô tội. Trong TTTHS tranh tụng, phiên tòa xét xử chính là giai đoạn điều tra vụ án, chính tại đây các chứng cứ sẽ được phơi bày, các luận điểm sẽ được bảo vệ để buộc tội hay gỡ tội cho một bị cáo nào đó.

Về chi phí để mở phiên tòa tranh tụng: Để tiến hành một phiên tòa xét xử theo tính chất tranh tụng giữa hai bên đòi hỏi chi phí khá tốn kém. Đoàn bồi thẩm với 12 thành viên tham gia xét xử làm cho nhiệm vụ bảo vệ cáo trạng của bên buộc tội khó khăn hơn nhiều so với xét xử không có đoàn bồi thẩm, chỉ có hai Hội thẩm tham gia trong HĐXX. Điều này có lợi cho bị cáo, cho công lý.

Do chi phí mở phiên tòa cao, thời gian xét xử thường kéo dài nên thành viên bồi thẩm đoàn có thể bị ảnh hưởng quá mức bởi thông tin đại chúng liên quan đến vụ việc và khó có thể ước định ngay thiệt hại cũng như phân tích những chứng cứ phức tạp tại phiên tòa; bồi thẩm đoàn không có trách nhiệm đưa ra lý do đối với các quyết định của họ.

1.3. NHẬN THỨC CHUNG VỀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN

1.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của tổ tụng hình sự thẩm vấn

Hệ thống chứng cứ này dù sao cũng được nhìn nhận là một sự tiến bộ vì ý chí của pháp luật cũng đã thay thế cho sự tùy tiện của Thẩm phán. Mô hình TTHS này tuyệt đối hóa lợi ích nhà nước, đặt lợi ích Nhà nước lên trên hết và xem thân phận của bị can như là phương tiện để đạt tới mục đích có ý nghĩa xã hội là chân lý của vụ án. Nhưng lịch sử đã cho thấy chính sự chà đạp lên quyền con người của bị can lại là yếu tố cản trở việc thực hiện mục đích đó và là nguyên nhân phổ biến của những sai lầm tư pháp.

Từ những nghiên cứu trên có thể đưa ra khái niệm: *Tổ tụng hình sự thẩm vấn là loại hình tổ tụng hình sự huy động tối đa sự tham gia của các cơ quan tổ tụng chuyên nghiệp của Nhà nước vào quá trình xác định sự thật của vụ án, phán quyết của Tòa án dựa trên hồ sơ vụ án kết hợp với việc tiếp tục thẩm vấn tại phiên tòa.*

1.3.2. Những ưu điểm của tổ tụng hình sự thẩm vấn

Trong tổ tụng thẩm vấn, khi vai trò của Thẩm phán được đề cao và nắm giữ vai trò quyết định, thì các chức năng buộc tội và bảo chữa tồn tại khá mờ nhạt. Vai trò Công tố viên buộc tội và Luật sư bào chữa gần như thụ động. Sự thật của vụ án chỉ có thể và tìm ra được trong quá trình thẩm vấn, điều tra. Bởi vậy, việc xem xét đánh giá và ghi nhận tính có căn cứ, hợp lệ của chứng cứ được coi là đặc trưng của hình thức tổ tụng thẩm vấn

1.3.3. Những tồn tại của tổ tụng hình sự thẩm vấn

Các cơ quan tiến hành tố tụng khi xem xét vụ án thường phụ thuộc quá nhiều vào hoạt động điều tra trước đó. Hoạt động của tòa cũng như nhiều cơ quan khác chỉ dựa vào nền do CQĐT dựng sẵn, chắc chắn sẽ khó tránh khỏi việc làm oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Cách thức mà mô hình TTHS thẩm vấn lựa chọn để tìm đến sự thật khách quan đó là huy động tối đa sự tham gia của các cơ quan

tổ tụng chuyên nghiệp của Nhà nước. Trong quá trình tiến hành tố tụng, vai trò của luật sư và những người tham gia tố tụng khác chưa được tôn trọng, bảo vệ và bị chi phối bởi các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, nhất là những người bị tạm giữ, bị can, bị cáo bị hạn chế; .

1.4. SO SÁNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN

1.4.1. Điểm giống nhau

Thứ nhất, là số lượng các vụ án về hình sự ngày càng tăng, đặc biệt là ở các vùng đô thị và tội phạm cổ cồn trắng, những giới hạn về nguồn lực đối với tòa án, cơ quan công tố và các nhà chức trách thực thi pháp luật về vấn đề tài chính, ngân sách. Điều đó dẫn đến kết quả chung: thứ nhất là khuynh hướng tùy nghi quyết định không truy tố; thứ hai là việc chậm trễ một cách đáng kể trong xét xử hình sự, dẫn đến sự mất công bằng đối với bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Cả hai hệ thống có sự cố gắng chung để tìm giải pháp cho vấn đề chậm trễ như tăng cường việc áp dụng phiên tòa rút gọn nhiều hơn và cố gắng tìm kiếm sự cân bằng giữa "tùy nghi" và "tính hợp pháp" và mỗi hệ thống đều hoạt động theo nguyên tắc "Kẻ có tội phải bị trừng phạt, người vô tội phải được trả tự do" hướng đến mục đích chung là tìm ra sự thật khách quan của vụ án.

1.4.2. Điểm khác nhau

Tòa án trong TTHS thẩm vấn có vai trò tích cực, trực tiếp thẩm vấn và đóng vai trò chính trong thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Còn Tòa án trong TTHS tranh tụng có vai trò thụ động, rất ít khi hoặc không tham gia thẩm vấn mà chỉ là người điều khiển phần thẩm vấn cũng như phần tranh luận của các bên. Do Tòa án không biết trước hồ sơ vụ án nên sự tranh tụng giữa hai bên là nội dung chủ yếu của phiên tòa và nhiệm vụ của các bên trong quá trình tranh tụng là thuyết phục Tòa án chấp nhận yêu cầu của mình. Việc chủ động tham gia điều tra, thẩm tra của Thẩm phán trong tổ tụng thẩm vấn được thay bằng khả năng chỉ giải thích và ra phán quyết về luật của Thẩm phán trong hệ tranh tụng. Vai trò trọng tài trong TTHS của hệ luật lục địa mờ nhạt trong khi ở hệ luật Anh - Mỹ thì nó là hy vọng từ công lý của công chúng.

Trong hệ thống tố tụng thẩm vấn, bị cáo không bị yêu cầu nhưng được mong đợi sự hợp tác với những hình thức như: Công khai trong quá trình điều tra; trả lời các câu hỏi tại phiên tòa. Nhưng trong hệ tranh tụng, bên buộc tội không mong đợi cũng như không yêu cầu bị cáo hợp tác trong quá trình xác định sự thật khách quan của vụ án. Bị cáo có quyền im lặng, và trách nhiệm chứng minh sự buộc tội là thuộc về Công tố viên. Về sự thỏa thuận giữa các bên: Trong tố tụng tranh tụng phát triển "thỏa thuận hay buộc tội" hay "Mặc cả thú tội" nhưng trong hệ tố tụng thẩm vấn không có sự tương đương nào như vậy kể cả trên lý thuyết và trên thực hành.

Có sự tương phản khác về vấn đề các quyền trong hệ thống xét xử theo mô hình thẩm vấn và mô hình tranh tụng, từ một thực tế rằng hệ thống tố tụng thẩm vấn dựa trên các bộ luật, đặc biệt là từ Bộ luật tố tụng hình sự riêng biệt và chi tiết cũng như là Luật hình sự. Các bộ luật này quy định các quyền cơ bản liên quan đến TTHS: ví dụ, bị can có quyền có luật sư đại diện. Nhưng đôi khi có sự khác nhau giữa quy định của pháp luật và thực tế, điều này là hậu quả không tránh khỏi của pháp điển hóa vì có những quyết định mang tính tùy nghi.

Tố tụng hình sự thẩm vấn chứa đựng tính hiệu quả không đồng nhất với tính chính xác, quá trình tố tụng được tiến hành nhanh chóng, dứt khoát và có tỷ lệ buộc tội cao. Tính hợp pháp trong TTHS của mô hình tố tụng tranh tụng chính là việc đảm bảo quy trình tố tụng phải được tiến hành theo đúng những trình tự pháp luật này quy định và công bằng đối với mọi công dân.

Trên đây là sự khác biệt giữa hai mô hình tố tụng và sự khác nhau này dựa trên sự nhấn mạnh những yếu tố nhất định của quy trình TTHS theo mục tiêu của từng mô hình đặt ra. Sự nhấn mạnh này không phải sự thiên lệch hoàn toàn, không phải bỏ rơi các yếu tố đối lập khác; mô hình tố tụng tranh tụng "ra các quyết định dựa trên nguyên lý phạm tội về mặt luật pháp" thì không phải không chú trọng đến việc "ra các quyết định dựa trên các tình tiết phạm tội thực tế". Sự nhấn mạnh ở đây cần được hiểu là nhằm đảm bảo mô hình tố tụng được vận hành một cách tốt nhất.

Mỗi mô hình tố tụng có những mặt hạn chế và tích cực nhất định, đồng thời có những điểm bất cập tương đồng. Áp dụng mô hình tố tụng nào là sự lựa chọn không đơn giản của mỗi quốc gia trên cơ sở tính đến những hoàn cảnh, điều kiện

kinh tế, xã hội và truyền thống pháp luật của mình. Tuy nhiên, việc hiểu rõ những mặt tích cực và hạn chế của mỗi mô hình luôn tạo ra sự chủ động tích cực trong quyết định lựa chọn của quốc gia.

Chương 2

TÓ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM PHÁT HUY ƯU ĐIỂM CỦA TÓ TỤNG HÌNH SỰ THẨM VẤN VÀ HỌC TẬP KINH NGHIỆM CỦA TÓ TỤNG HÌNH SỰ TRANH TỤNG

2.1. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TÓ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.1.1. Sơ lược về lịch sử phát triển của tố tụng hình sự Việt Nam

Năm 1858 thực dân Pháp xâm lược Việt Nam. Trong suốt thời gian từ 1858 đến 1945, thực dân pháp đã thiết lập chính quyền thuộc địa nửa phong kiến ở Việt Nam. Về pháp luật, thực dân Pháp sử dụng hai loại vào hai thời kỳ. Thời kỳ đầu từ 1858 đến 1883, có luật riêng dành cho người Pháp phạm tội được xử nhẹ hơn người bản xứ và do Toà án của Pháp xét xử.

Trên cơ sở Hiến pháp 1959, các Luật tổ chức TAND, Luật tổ chức VKSND năm 1960 là cơ sở pháp lý để xây dựng và hoạt động của các Viện kiểm sát, Toà án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Mặc dù, chưa có BLTTHS nhưng căn cứ vào Luật tổ chức TAND và Luật tổ chức VKSND, nhiều thông tư hướng dẫn về thủ tục TTHS.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, toàn bộ hệ thống pháp luật nói chung và Bộ luật TTHS của Ngụy quyền bị xoá bỏ. Thay thế vào đó, Chính phủ cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ban hành Sắc luật số 01-SL- 76 ngày 15 tháng 3 năm 1976 qui định về Tổ chức TAND và một số thủ tục giải quyết vụ án hình sự. Khi nước nhà thống nhất, hệ thống pháp luật của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã được thi hành thống nhất trong cả nước.

Hiến pháp năm 1992 đã được Quốc hội sửa đổi năm 2001. Trước tình hình đó, BLTTHS năm 1988 cũng phải được sửa đổi cho phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước ta. Ngày 26 tháng 11 năm 2003, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XI,

Quốc hội đã thông qua BLTTHS (gọi tắt BLTTHS năm 2003) thay thế BLTTHS năm 1988. BLTTHS năm 2003 có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2004.

2.1.2. Đặc điểm của tố tụng hình sự Việt Nam

Chính vì vậy, không phải ngẫu nhiên, trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 2 tháng 1 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã chỉ thị trong văn bản.

Tính thụ động và bị lệ thuộc của người bào chữa vào các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn là điểm dễ nhận thấy trong TTHS nước ta. Pháp luật đang thiếu các cơ chế để người bào chữa thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các quyền năng tố tụng đã được luật định và để người bào chữa bảo vệ quyền của mình trước sự vi phạm của các chủ thể khác, đặc biệt là sự vi phạm từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Cả trên bình diện pháp lý và thực tiễn, người bào chữa chưa được bảo đảm các cơ hội để trở thành một bên bình đẳng với bên buộc tội trong việc thực hiện chức năng bào chữa của mình.

2.2. NHỮNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

2.2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp liên quan đến tố tụng hình sự Việt Nam

Ngay trong Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng khoá VII (tháng 12 năm 1994) đã tuyên bố rõ quan điểm, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhà nước pháp quyền quản lý mọi mặt xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng XHCN; nhà nước pháp quyền Việt Nam được xây dựng trên cơ sở tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngay tại Điều 2 Hiến pháp 1992 quy định:

Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam là Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.[]

Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 tập trung vào:

Thứ nhất, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức hoạt động của các cơ quan tư pháp. Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của TAND, đảm bảo toà án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh;

Thứ hai, cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Đổi mới TTHS, làm cho tố tụng thật sự dân chủ, bảo đảm khách quan, không làm oan người vô tội là một trong những nội dung của công cuộc cải cách tư pháp đã được nghị quyết của Bộ Chính trị đề cập:

Nâng cao chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên toà, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác... khi xét xử, các toà án phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ, khách quan; Thẩm phán và hội thẩm nhân dân độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; việc phán quyết của toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người bào chữa, bị cáo... để đưa ra những bản án, quyết định đúng pháp luật...[]

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh. Nâng cao tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và nghề nghiệp chuyên môn của các cán bộ tư pháp; nghiên cứu thi sát hạch trước khi bổ nhiệm cán bộ có chức danh tư pháp; cải tiến việc bổ nhiệm theo hướng gọn, kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai;

2.2.2. Quan điểm tiếp thu những ưu điểm của tố tụng hình sự tranh tụng vào tố tụng hình sự Việt Nam

Do vậy, cần tiếp tục khẳng định và phát huy những nội dung đặc trưng của TTHS thẩm vấn hiện đang phát huy tác dụng tích cực trong mô hình TTHS nước ta, phù hợp với các đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, truyền thống pháp lý của Việt Nam, cụ thể là: tiếp tục xác định Tòa án có trách nhiệm và vai

trò tích cực, chủ động trong việc xác định sự thật vụ án.

Tiếp tục khẳng định nhiệm vụ của CQĐT và Viện kiểm sát là đi tìm sự thật vụ án, tìm kiếm cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội một cách khách quan, chứ không chỉ tập trung tìm kiếm các chứng cứ buộc tội như trong mô hình TTTH tranh tụng. Phân định rành mạch các chức năng cơ bản của TTTH (buộc tội, bào chữa, xét xử) và quy định quyền, nghĩa vụ của các chủ thể cho phù hợp với sự phân chia các chức năng cơ bản này của TTTH. Cải tiến các thủ tục tố tụng tại phiên tòa để bảo đảm tranh tụng dân chủ, bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong việc thực hiện chức năng buộc tội thông qua việc xác định rõ chứng minh tội phạm là nghĩa vụ của bên buộc tội (Viện kiểm sát, Kiểm sát viên).

2.3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP

2.3.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về vấn đề tranh tụng

Điều 10 BLTTHS năm 2003 quy định trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng, trong đó có Tòa án, trách nhiệm chứng minh bị cáo có tội hay không có tội tại phiên tòa đó là của HĐXX. Do vậy, hiện nay tại phiên tòa, HĐXX cũng tiến hành một số hoạt động tố tụng để chứng minh tội phạm.

Vì vậy, đề nghị sửa đổi các quy định về xét hỏi trong BLTTHS năm 2003 theo hướng: *khi xét hỏi, Kiểm sát viên hỏi trước, sau đó đến người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự, các thành viên HĐXX có thể hỏi bất kỳ ở thời điểm nào nếu xét thấy cần thiết nhằm làm sáng tỏ các tình tiết về vụ án hoặc mang tính chất nêu vấn đề để các bên tập trung xét hỏi làm rõ, còn việc hỏi để buộc tội và gỡ tội dành cho Kiểm sát viên và người bào chữa.*

Cần bổ sung phần dự thảo tại Khoản 5 Điều 108 như sau: "*Nguyên tắc tranh tụng được đảm bảo. Phán quyết của tòa án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa*". Nội dung bổ sung này nhằm thể chế hóa chủ trương đã được đề cập trong nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị nhằm mở rộng và tăng cường hơn nữa môi trường dân chủ, tính công khai, công bằng của quá trình giải quyết vụ án hình sự; thiết lập các cơ chế để bảo vệ ngày càng tốt

hơn quyền con người trong TTTH,.

2.3.2. Phân định rõ chức năng buộc tội và chức năng gỡ tội trong tố tụng hình sự

Cần phân định rõ chức năng buộc tội thuộc về CQĐT và công tố, chức năng bào chữa thuộc về bị cáo và luật sư của họ, còn chức năng xét xử thuộc về Tòa án. *Trước tiên*, chức năng buộc tội là chức năng xuất hiện sớm nhất, là tiền đề và có tính chất quyết định cho sự vận hành của TTTH. Bởi lẽ, chức năng buộc tội xuất hiện thì quy luật tất yếu khách quan kéo theo sự xuất hiện của chức năng bào chữa, tất yếu khách quan dẫn đến sự xuất hiện của chức năng xét xử.

Thứ hai, chức năng gỡ tội hay chức năng bào chữa trong TTTH xuất hiện đồng thời với chức năng buộc tội, như một phản ứng phản ứng tự nhiên của con người chống lại sự buộc tội khi mà các quyền và lợi ích của bị can, bị cáo có khả năng bị xâm phạm khi đó họ có quyền bào chữa. Quyền bào chữa chỉ thuộc về người bị buộc tội.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng pháp luật TTTH cần phải được đổi mới theo hướng phân định rõ các chức năng tố tụng. Những quyền và nghĩa vụ nào thuộc chức năng buộc tội, chức năng bào chữa, chức năng xét xử phải được quy định rõ.

2.3.3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp

Thời gian tới các cơ quan tư pháp Việt Nam tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 49; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và hoàn thiện tổ chức, bộ máy các cơ quan tư pháp; tổ chức hệ thống tòa án theo thẩm quyền xét xử, không phụ thuộc vào đơn vị hành chính. TAND tối cao có nhiệm vụ tổng kết kinh nghiệm xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, phát triển án lệ và xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm. Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, bảo vệ công lý, tôn trọng và bảo vệ quyền con người... hoàn thiện tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp, bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, đề cao tính độc lập, khách quan, tuân thủ pháp luật của từng cơ quan...

Tăng cường các cơ chế giám sát, bảo đảm sự tham gia giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Chủ trương đối với từng cơ quan:

- Về CQĐT: CQĐT được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và có vai trò quan trọng trong việc lập hồ sơ vụ án.

- Về Viện kiểm sát: Viện kiểm sát có vị trí, vai trò đặc biệt trong TTHS, không chỉ thực hiện chức năng công tố, truy tố người phạm tội ra toà, thực hiện việc buộc tội tại phiên toà, mà còn được giao thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội.

2.3.4. Tăng thẩm quyền cho những người tiến hành tố tụng trong tố tụng hình sự

Tăng quyền và trách nhiệm cho những người trực tiếp tiến hành tố tụng là nhu cầu tất yếu của cải cách tư pháp. Bởi lẽ với quy định của BLTTHS hiện nay thì quyền hạn, trách nhiệm giữa Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát Điều tra với Điều tra viên, Viện trưởng Viện kiểm sát với Kiểm sát viên, Chánh án Tòa án nhân dân với Thẩm phán chưa hợp lý, không nâng cao được trách nhiệm cá nhân.

KẾT LUẬN

Những vấn đề đã trình bày trong nội dung Luận văn đã làm rõ cơ sở hình thành trong lịch sử, những đặc điểm mang tính đặc trưng của mô hình TTHS tranh tụng và mô hình TTHS thẩm vấn.

Hoàn thiện pháp luật TTHS để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, cải cách tư pháp đã được đề ra và triển khai thực hiện trên thực tế. Gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, chúng ta đã có Bộ luật TTHS năm 1988 được sửa đổi, bổ sung vào tháng 6 năm 1990, tháng 12 năm 1992, tháng 6 năm 2000 và vào tháng 5 năm 2003, Quốc hội đã ban hành BLTTHS mới thay thế BLTTHS năm 1988. Tuy nhiên các lần sửa đổi này chủ yếu sửa đổi các quy định cụ thể của BLTTHS mà thực tiễn thi hành gặp vướng mắc, chưa trên cơ sở tiếp cận từ góc độ pháp luật và thực hiện đổi mới đồng bộ TTHS.

Tố tụng hình sự là sự khái quát cao những đặc trưng cơ bản, phổ biến, phản ánh cách thức tổ chức, hoạt động TTHS, cách thức tìm đến sự thật khách quan của vụ án, qua đó quyết định địa vị tố tụng của các chủ thể tố tụng, tính chất của mối quan hệ giữa các chủ thể tố tụng và trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự. Lịch sử tố tụng hình sự thế giới đã ghi nhận sự tồn tại, phát triển của hai mô

hình TTHS chủ yếu: TTHS thẩm vấn và TTHS tranh tụng. Mỗi mô hình TTHS nêu trên đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế cũng đã chứng kiến sự giao thoa, tiếp nhận các yếu tố tích cực, tiến bộ lẫn nhau giữa các mô hình TTHS. Sự giao thoa, tiếp nhận các yếu tố này dẫn đến kết quả là hầu như không còn tồn tại mô hình TTHS thuần túy là thẩm vấn hay thuần túy là tranh tụng, thậm chí có quan điểm cho rằng sự giao thoa này đã làm hình thành một mô hình TTHS mới - TTHS pha trộn.

Tố tụng hình sự Việt Nam giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành BLTTHS năm 2003 thuộc mô hình TTHS thẩm vấn, chịu ảnh hưởng của hệ thống pháp luật TTHS của Pháp áp dụng hơn 100 năm ở nước ta về sau này lại chịu ảnh hưởng của mô hình TTHS Xô-Việt. Trong điều kiện đất nước có chiến tranh, kinh tế - xã hội khó khăn, mô hình này về cơ bản đã phát huy tác dụng kiểm soát tội phạm, bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách tư pháp đặt yêu cầu phải đổi mới TTHS để đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đáp ứng yêu cầu đó, Bộ luật TTHS được Quốc hội sửa đổi, bổ sung vào năm 2003 theo hướng là TTHS pha trộn thiên về thẩm vấn. Trong TTHS đã có sự phân định tương đối rõ vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện chức năng buộc tội và xác định trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc bảo đảm áp dụng đúng đắn các biện pháp hạn chế quyền tự do của con người trước giai đoạn xét xử; bổ sung các quy định bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân; cơ chế bồi thường oan, sai trong hoạt động tố tụng hình sự được thiết lập và bảo đảm thực hiện; các thời hạn tố tụng được rút ngắn đáng kể; các cơ chế giám sát hoạt động tố tụng hình sự được bổ sung và kiện toàn. Tuy vậy, tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành vẫn còn bộc lộ những hạn chế cơ bản như: Vẫn tồn tại mâu thuẫn trong thực việc phân định và tổ chức thực hiện các chức năng cơ bản của tố tụng hình sự; các quy định về chứng cứ chưa phù hợp với yêu cầu cải cách tư pháp; nội dung các giai đoạn vẫn mang nặng tính thẩm vấn, quyền uy; quy định về thời hạn tố tụng còn chưa chặt chẽ, chưa hợp lý.

Hơn 10 năm thực hiện cải cách tư pháp (có thể lấy mốc thời gian từ khi Bộ

Chính trị ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002), cải cách tư pháp hình sự nói riêng đã có những bước tiến đáng kể song vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của TTTHS cải cách tư pháp đặt ra yêu cầu phải tăng cường hơn nữa khả năng phát hiện và xử lý tội phạm; tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; phân định hợp lý quyền và nghĩa vụ của các chủ thể cho phù hợp với các chức năng cơ bản của TTTHS, bảo đảm sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ, khả năng tiếp cận công lý; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các cơ chế kiểm tra, giám sát các hoạt động TTTHS. Để thực hiện các yêu cầu này, đòi hỏi phải đổi mới mô hình TTTHS Việt Nam theo hướng tiếp thu những yếu tố tích cực của TTTHS tranh tụng.

Thông qua việc phân tích, đánh giá so sánh khách quan những ưu điểm, hạn chế của TTTHS thẩm vấn và TTTHS tranh tụng; xu hướng giao thoa, tiếp nhận các yếu tố tích cực; tiến bộ giữa các mô hình TTTHS của các nước trên thế giới; xác định mô hình TTTHS hợp lý trong điều kiện Việt Nam. Phương hướng được xác định hàng đầu là tiếp tục duy trì và phát huy những ưu điểm vốn có của TTTHS thẩm vấn, tiếp thu chọn lọc những hạt nhân hợp lý của TTTHS tranh tụng nhằm tăng cường chất lượng các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, bảo vệ công lý.

Phân tích dưới góc độ so sánh tương phản trong phương pháp hai hệ tố tụng, tìm ra những ưu điểm vượt trội của hai mô hình tố tụng này: Tố tụng tranh tụng cho phép các bên tự tiến hành điều tra, tự đưa ra các chứng cứ cần thiết, được tranh luận để phản bác các quan điểm của nhau và những quan Tòa trung lập thụ động sẽ ra phán quyết về vụ án là cơ chế để phát huy tinh thần dân chủ trong hoạt động tố tụng. Tố tụng tranh tụng đề cao quyền con người, quyền bình đẳng trong TTTHS và điều không thể không nói tới đó là hệ thống tố tụng này hạn chế tối đa các trường hợp kết án oan người vô tội.

Mỗi mô hình tố tụng có những mặt hạn chế và tích cực nhất định, đồng thời có những điểm bất cập tương đồng. Áp dụng mô hình tố tụng nào là sự lựa chọn không đơn giản của mỗi quốc gia trên cơ sở tính đến những hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, xã hội và truyền thống pháp luật của mình. Tuy nhiên, việc hiểu rõ

những mặt tích cực và hạn chế của mỗi mô hình luôn tạo ra sự chủ động tích cực trong quyết định lựa chọn của quốc gia.

Để lựa chọn và áp dụng thành công những yếu tố tích cực của TTTHS tranh tụng, rất cần thiết phải làm rõ những tiền đề và thách thức đối với Việt Nam khi áp dụng TTTHS tranh tụng. Những tiền đề và thách thức này cần được xem xét một cách toàn diện các yếu tố về nhận thức, về pháp luật, về kinh tế, sự phát triển văn hóa giáo dục, khoa học công nghệ, đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, đội ngũ hỗ trợ tư pháp...

Trên cơ sở đánh giá thực trạng TTTHS và làm rõ những tiền đề, thách thức khi áp dụng tố tụng hình sự tranh tụng vào nước ta và tham khảo kinh nghiệm đổi mới tố tụng hình sự các nước, việc hoàn thiện TTTHS Việt Nam cần được triển khai theo hướng duy trì và phát huy những yếu tố tích cực trong TTTHS hiện hành, tiếp thu những yếu tố tích cực của TTTHS tranh tụng phù hợp với các điều kiện cụ thể của nước ta. Việc tiếp thu, học hỏi các yếu tố của TTTHS tranh tụng được thể hiện ở những chế định cơ bản như: bổ sung và làm rõ hơn một số nguyên tắc TTTHS tiến bộ, phân định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể gắn với sự phân chia các chức năng cơ bản trong TTTHS; đổi mới thủ tục xét xử tại phiên tòa, chế định chứng cứ, chứng minh; hoàn thiện chế định thời hạn tố tụng; phân định các giai đoạn TTTHS.

Để áp dụng thành công những yếu tố của TTTHS tranh tụng, đáp ứng yêu cầu tăng cường hơn nữa tính dân chủ, công bằng, tính tranh tụng trong TTTHS nước ta cần phải có những bảo đảm như: hoàn thiện thể chế pháp lý; phát triển đồng bộ các tổ chức hỗ trợ tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí cho các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao văn hóa pháp lý.

Tố tụng hình sự Việt Nam hiện nay là vẫn là TTTHS thẩm vấn và định hướng hoàn thiện là giữ nguyên mô hình TTTHS thẩm vấn và bổ sung những ưu điểm của mô hình TTTHS tranh tụng là giải pháp cần thiết và đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay và phù hợp với trào lưu chung của lịch sử TTTHS trên thế giới.